

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 788 /UBND-TH

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 02 năm 2017

V/v thẩm định danh sách, dự toán  
kinh phí tỉnh giảm biên chế  
đợt I (lần 2), năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Trên cơ sở tổng hợp hồ sơ đề nghị của các cơ quan, đơn vị; kết quả thẩm tra dự toán kinh phí chi trả cho các đối tượng và thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt I (lần 2), năm 2017 (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017), cụ thể như sau:

Tổng số đối tượng tinh giản biên chế được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi đợt I (lần 2), năm 2017 có: 03 người với tổng số kinh phí chi trả: 330.535.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu, năm trăm ba lăm nghìn đồng), trong đó:

- Khối các xã: 01 người.
- Khối sự nghiệp: 02 người (Không có đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên).

(Có danh sách theo các biểu mẫu 1a và 02 kèm theo)

Kính trình Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính phê duyệt./

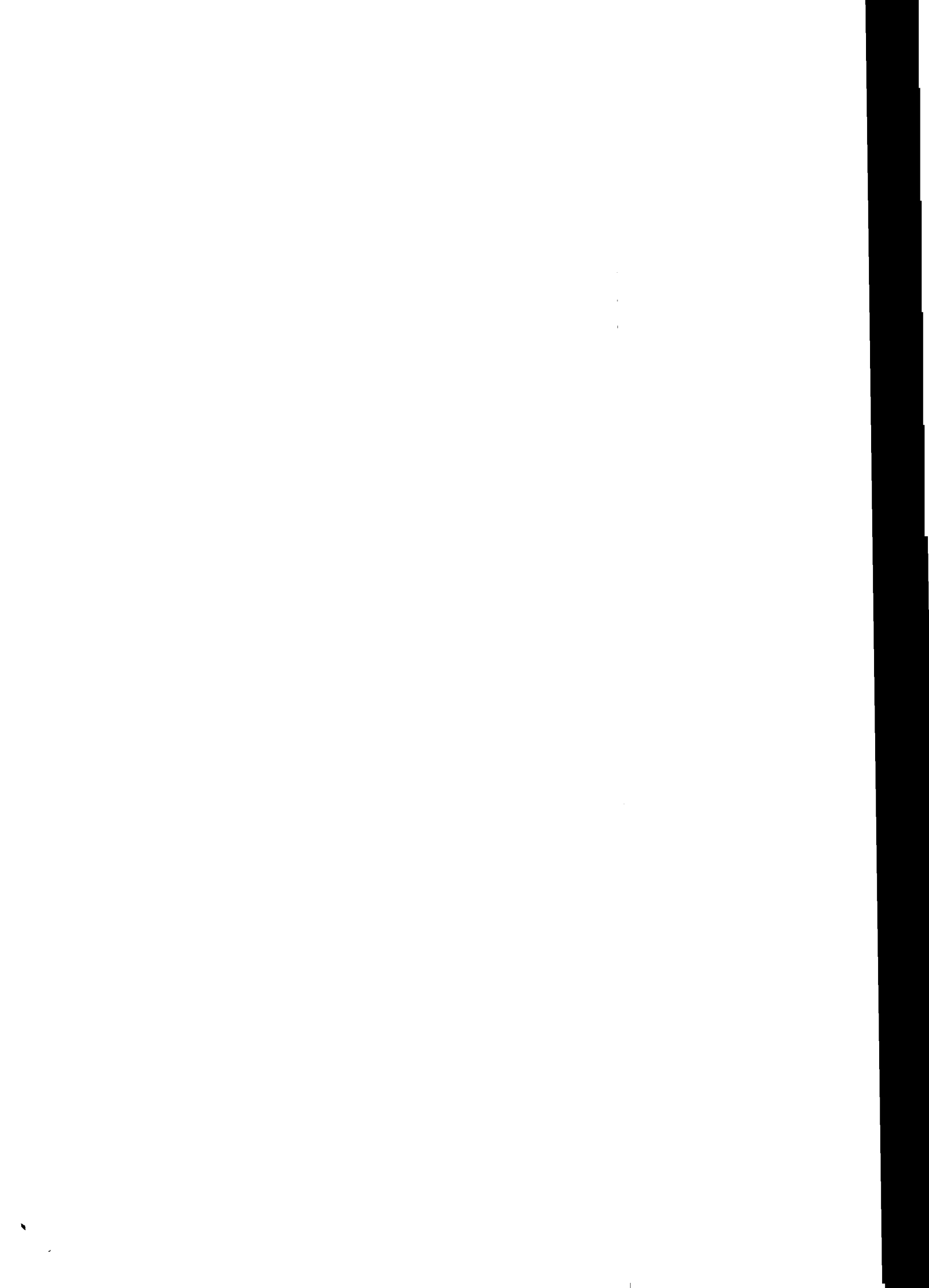
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH (T-15b).



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**







DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT I (LẦN 2) NĂM 2017

Từ ngày 01/01/2017 - 30/6/2017

(Kèm theo Công văn số: 788 /UBND-TH ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1.000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
						Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có hệ số PC 0,7 trở lên			Tổng cộng	Trợ cấp tinh cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
A			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
<b>A CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ (01 trường hợp)</b>																											
<b>I Huyện Krông Ana</b>																											
1	Trần Phước	Nam	01/01/1960	Sơ cấp	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Quảng Điền	2.25	01/8/2008									2.25	01/8/2008	2,548	33 năm		31/3/2017	57 tuổi 2 tháng	49,681	20,382	12,739	16,560	Điểm Đ, Khoản 1, Điều 6, ND108
<b>B KHỐI SỰ NGHIỆP (02 trường hợp)</b>																											
<b>I Huyện Krông Năng</b>																											
1	Nguyễn Trọng Đồng	Nam	10/10/1960	Đại học Sư phạm	Giáo viên, trường THCS Phú Lộc	4.98	01/01/2010			34%	01/01/2016	8%	01/01/2016			4,98 4,98 + VK 5% 4,98 + VK 6% 4,98 + VK 7% 4,98 + VK 8%	01/01/2010 01/01/2013 01/01/2014 01/01/2015 01/01/2016	7,835	36 năm 5 tháng		01/3/2017	56 tuổi 4 tháng	189,989	86,181	39,173	64,635	Điểm E, Khoản 1, Điều 6, ND108 (Năm học 2014-2015: HTNV; năm học 2015-2016: Không HTNV)
2	Phạm Thị Thòa	Nữ	13/3/1964	Cao đẳng Sư phạm	Giáo viên, trường Mẫu giáo Phú Lộc	4.06	01/3/2013			28%	18/8/2016	6%	01/3/2016			3,86 4,06 4,06 + VK 5% 4,06 + VK 6%	01/3/2011 01/3/2013 01/3/2015 01/3/2016	5,862	28 năm 7 tháng		01/3/2017	52 tuổi 11 tháng	90,865	35,174	29,311	26,380	Điểm E, Khoản 1, Điều 6, ND108 (Năm học 2014-2015: HTNV; năm học 2015-2016: Không HTNV)

Tổng cộng có: 03 trường hợp, trong đó:

- Khối cấp xã: 01 trường hợp
- Khối sự nghiệp: 02 trường hợp

Tổng số kinh phí chi trả: 330.535.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng)



Phạm Ngọc Nghị

